

Số: **255** /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **28** tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hoà Bình năm 2017, định hướng đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hoà Bình năm 2017, định hướng đến năm 2020.

(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các thành viên Ban chỉ đạo PCI tỉnh Hòa Bình có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các tổ chức hội của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NNTN (K100).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang

KẾ HOẠCH

**Thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh
tỉnh Hoà Bình năm 2017, định hướng đến năm 2020**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 255/QĐ-UBND ngày 28/02/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

Thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 về Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hòa Bình hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020, trong đó đặt ra nhiệm vụ đối với các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước.

Năm 2016, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh được cải thiện tốt hơn, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp loại khá, thu hút đầu tư đạt được nhiều kết quả tích cực với 65 dự án được cấp phép đầu tư (bằng 168% so với năm 2015), trong đó có 64 dự án đầu tư trong nước với vốn đăng ký 24.000 tỷ đồng và 01 dự án đầu tư nước ngoài (FDI) vốn đăng ký 03 triệu USD (vốn đăng ký bằng 313% so với năm 2015).

Thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 297 doanh nghiệp, văn phòng đại diện với tổng số vốn đăng ký là 2.226 tỷ đồng, bằng 84,3% số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và bằng 89,1% số vốn đăng ký so với năm 2015.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, đó là: Sự thiếu đồng bộ giữa các luật, quy trình thực hiện giữa các ngành chưa thống

nhất, dẫn tới thủ tục hành chính một số bước còn bị kéo dài, dự án không thể triển khai đúng tiến độ cam kết trong quyết định chủ trương đầu tư. Cơ sở hạ tầng của tỉnh vẫn còn thấp kém, kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều khó khăn; tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế không nhiều nên việc cạnh tranh về phát triển kinh tế với các tỉnh, thành phố lớn là rất khó khăn. Công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai còn chậm dẫn đến nhiều doanh nghiệp bị lỡ cơ hội đầu tư. Công tác thỏa thuận, đền bù giải phóng mặt bằng rất khó khăn và mất rất nhiều thời gian, đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh cao hơn so với mặt bằng chung và với các địa phương lân cận, chưa hấp dẫn các nhà đầu tư.

Để tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong năm 2017 và định hướng đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện, báo cáo kết quả theo định kỳ và theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng điều hành của bộ máy chính quyền các cấp, tạo đột phá trong cải cách hành chính nhằm xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, thuận lợi, tạo sức hút mạnh trong đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Phân đấu cải thiện, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Đồng thời, đổi mới phương pháp tiếp cận các nhà đầu tư tiềm năng nhằm trực tiếp tạo sự chuyển biến về phương thức phát triển kinh tế của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Chỉ tiêu chủ yếu năm 2017

- Cung cấp thông tin công khai về kinh tế - xã hội, định hướng phát triển, các quy hoạch, kế hoạch ngành, lĩnh vực; các thủ tục hành chính, phí, lệ phí... tại các cơ quan, đơn vị và trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, các ngành và địa phương.

- Tạo môi trường đầu tư thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính, thời gian giải quyết thủ tục đầu tư được rút ngắn ít nhất 30% so với quy định hiện hành, cụ thể:

+ Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong ngày, trường hợp phức tạp không quá 02 ngày; triển khai đăng ký kinh doanh qua mạng và trả kết quả qua đơn vị dịch vụ đạt tiêu chuẩn dịch vụ công cấp độ 3 và cấp 4.

+ Thẩm định thiết kế cơ sở dự án nhóm A không quá 25 ngày; dự án nhóm B không quá 15 ngày và dự án nhóm C không quá 10 ngày.

+ Cấp mới Giấy phép xây dựng công trình không quá 20 ngày; trường hợp gia hạn hoặc cấp lại không quá 03 ngày.

+ Rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất chỉ còn 2/3 thời gian so với quy định của pháp luật.

- Duy trì thứ bậc chỉ số PCI của tỉnh ở mức khá, phấn đấu thứ hạng tăng lên so với năm 2016.

- Giao đất sạch cho nhà đầu tư trong các khu công nghiệp. Hỗ trợ nhà đầu tư giải phóng mặt bằng dự án ngoài khu công nghiệp.

- Hỗ trợ hạ tầng điện, nước sạch đến chân hàng rào đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra không quá 1 lần trong một năm. Kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra.

2.2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đứng thứ hạng từ 30 đến 40; thời gian khởi sự kinh doanh thuộc nhóm các tỉnh khá, nằm trong nhóm 5 tỉnh đứng đầu trong khu vực miền núi trung du Bắc bộ; Thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan được rút ngắn ít nhất 40% so với thời gian theo quy định của pháp luật; thời gian tiếp cận điện năng dưới 33 ngày; thời gian nộp thuế dưới 110 giờ/năm; thời gian nộp bảo hiểm xã hội 50 giờ/năm; thời gian thông quan 40 giờ đối với hàng hoá xuất khẩu, 45 giờ đối với hàng hoá nhập khẩu; tiếp cận tín dụng thuộc nhóm tỉnh khá.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các nhiệm vụ nâng cao các chỉ số thành phần của PCI

1.1. Chỉ số về tiếp cận đất đai

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố các đơn vị có liên quan: thực hiện tăng cường khả năng tiếp cận đất đai của tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tập trung vào một số nội dung:

(1) Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường và trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và các huyện, thành phố nhằm minh bạch việc tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, đảm bảo cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư

có thể khai thác, giám sát thuận tiện, tạo sự bình đẳng cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư trong việc tiếp cận đất đai phục vụ sản xuất kinh doanh.

(2) Công khai thủ tục hành chính có liên quan đến đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục đóng tiền sử dụng đất của các doanh nghiệp thực hiện dự án.

(3) Rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất chỉ còn 2/3 thời gian so với quy định của pháp luật. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Đưa công tác quản lý đất đai vào trật tự, kỷ cương, nề nếp. Từng bước hoàn thiện và phát triển hệ thống quản lý đất đai hiện đại.

(4) Rà soát, thống kê đồng thời đề xuất biện pháp giải quyết triệt để, đúng quy định đối với diện tích đất trên địa bàn tỉnh chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất.

(5) Nghiên cứu, thực hiện thí điểm mô hình liên doanh, liên kết, hợp tác với tổ chức kinh tế, cá nhân để chủ động trong công tác tổ chức thực hiện dự án, kêu gọi nhà đầu tư tham gia các dự án bồi thường, xây dựng hạ tầng kỹ thuật tạo quỹ đất phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế của tỉnh (dùng hoán đổi đất trong các dự án BT, đấu giá quyền sử dụng đất,...), nhằm hạn chế sử dụng ngân sách nhà nước, huy động nguồn xã hội hóa. Nghiên cứu xây dựng quy định hỗ trợ nhà đầu tư giải phóng mặt bằng dự án ngoài khu công nghiệp.

(6) Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc sử dụng đất đúng theo cam kết trong dự án, cho thuê đất và có phương án xử lý kịp thời đối với dự án chậm triển khai. Kiên quyết thu hồi đất của các dự án không triển khai, giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

(7) Hàng quý, tổ chức gặp gỡ doanh nghiệp để giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các nội dung khác có liên quan cho doanh nghiệp. Đồng thời, hoàn thành tốt nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật trong công tác điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, phù hợp với sự thay đổi giá thị trường.

1.2. Chỉ số về chi phí không chính thức

Giao các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan: rà soát thủ tục và các khâu trong quá trình xử lý hồ sơ, dự án, các loại giấy tờ hành chính khác bảo đảm không còn hiện tượng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

(1) Thường xuyên tiếp xúc với doanh nghiệp và người dân bằng nhiều hình thức qua đó rà soát thủ tục hành chính, quy trình để đề xuất, sửa đổi theo hướng tinh giản, rõ ràng và hiệu quả hơn.

(2) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, giải trình nội bộ đối với hồ sơ trễ hẹn, hồ sơ phải yêu cầu bổ sung; phát hiện và xử lý kịp thời nghiêm khắc các hành vi những nhiễu gây phiền hà doanh nghiệp, người dân của cán bộ, công chức, viên chức.

(3) Rà soát, xác định những cơ quan, đơn vị gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có những giải pháp phù hợp, thông qua đường dây nóng.

(4) Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức về thái độ, trình độ, nhận thức và kỹ năng để đáp ứng yêu cầu công việc. Có cơ chế kiểm tra, giám sát và luân chuyển định kỳ các bộ phận liên quan đến giải quyết các thủ tục cho dân và doanh nghiệp, đồng thời có quy định thưởng, phạt công khai, nghiêm khắc đối với những trường hợp lợi dụng chức quyền gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu lắp đặt hệ thống camera giám sát công tác tiếp xúc, giải quyết hồ sơ hành chính đối với người dân, doanh nghiệp.

(5) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng.

1.3. Chỉ số về tính năng động của lãnh đạo

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 56/QĐ-BCĐ ngày 26/5/2016 của Ban Chỉ đạo PCI về việc phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số cạnh tranh tỉnh Hòa Bình, trong đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp làm Trưởng Ban chỉ đạo, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bùi Văn Khánh làm Phó trưởng Ban chỉ đạo. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Phó trưởng Ban thường trực.

Giao các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan:

(1) Định kỳ tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để lắng nghe ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu xây dựng bộ máy chính quyền các cấp chuyên nghiệp, để giải quyết công việc một cách nhanh chóng, chủ động và từng bước chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm hoặc đẩy lên cấp trên.

(2) Duy trì đường dây nóng, hỏi đáp trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị và xây dựng các hình thức đối thoại, hỏi đáp trực tiếp và gián tiếp qua các công cụ thông tin khác để kịp thời tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp tháo gỡ các vướng mắc cho doanh nghiệp. Hệ thống các vấn đề vướng mắc thường gặp của doanh

nghiệp thành cảm nang hướng dẫn và đăng công khai thành chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và tham khảo.

1.4. Chi số về thiết chế pháp lý

Giao Thanh tra tỉnh và các đơn vị có liên quan: Nghiên cứu đề xuất cơ chế, quy trình giúp doanh nghiệp, người dân tố cáo các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn của cán bộ, công chức trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo hướng đảm bảo không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kịp thời phát hiện những hành vi nhũng nhiễu, tham ô của cán bộ.

Giao Sở Tư pháp: Thực hiện việc rà soát để kịp thời phát hiện những mâu thuẫn, chông chéo giữa các quy định của pháp luật để kiến nghị điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp, thống nhất trong lĩnh vực tư pháp.

Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án các cấp: Nâng cao tính minh bạch, khách quan, công tâm trong hoạt động xét xử các vụ kiện của doanh nghiệp, tạo sự tin tưởng cho doanh nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ và rút ngắn thời gian thi hành án dân sự để tăng lòng tin vào các cơ quan bảo vệ pháp luật giúp tăng niềm tin của doanh nghiệp khi giải quyết các tranh chấp. Cùng cố vai trò của Đoàn Luật sư, các phòng công chứng, các tổ chức tư vấn pháp lý trong việc hỗ trợ và tư vấn pháp lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp; nâng cao kỹ năng hòa giải và thương lượng trong giải quyết tranh chấp giữa các doanh nghiệp.

1.5. Chi số về gia nhập thị trường

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

(1) Xây dựng và hướng dẫn cụ thể, nhất quán quy trình, thủ tục liên quan đến việc cấp/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục về đăng ký đầu tư giảm 30% so với quy định của Luật Đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong ngày, trường hợp phức tạp không quá 02 ngày; triển khai đăng ký kinh doanh qua mạng và trả kết quả qua đơn vị dịch vụ đạt tiêu chuẩn dịch vụ công cấp độ 3 và cấp 4.

(2) Công khai trên Cổng thông tin điện tử các thông tin liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư. Niêm yết công khai quy trình, thủ tục hành chính, các văn bản pháp lý liên quan tại bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ. Đặc biệt chú trọng việc hướng dẫn lập các mẫu giấy tờ, thủ tục để người dân và doanh nghiệp có thể dễ dàng hoàn thiện khi khai nộp các hồ sơ, tránh làm lại nhiều lần.

(3) Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh thực hiện kết nối các thủ tục hành chính có liên quan nhằm rút ngắn thời gian Khởi sự doanh nghiệp và đăng ký thành lập doanh nghiệp.

Cục Thuế tỉnh: Cập nhật, công khai kịp thời các thủ tục hành chính thuế, chính sách pháp luật về thuế mới được ban hành tại Bộ phận một cửa và Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế tỉnh; tiếp tục rà soát đơn giản hóa và đề xuất bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, bảo đảm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người nộp thuế.

1.6. Chỉ số về chi phí thời gian

Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của tất cả các cơ quan quản lý hành chính nhà nước của tỉnh.

Tiếp tục chấn chỉnh hoạt động của Bộ phận một cửa, một cửa liên thông để việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đúng quy định và nhanh nhất, hạn chế việc sửa đổi, đi lại nhiều lần.

Giao Thanh tra tỉnh và các cơ quan có liên quan:

Rà soát kế hoạch thanh tra, rút ngắn thời gian thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, bảo đảm tính hiệu quả, không trùng lặp; thực hiện thanh tra, kiểm tra không quá 1 lần trong một năm. Kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra.

Giao Cục Thuế tỉnh:

Rút ngắn thời gian thanh tra, kiểm tra thuế; xây dựng kế hoạch thanh tra hợp lý, không ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đến năm 2020, phấn đấu đạt trung bình của nhóm nước ASEAN 4 về cải cách hành chính thuế (bao gồm cả 3 nhóm chỉ tiêu: Hoàn thuế; quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý khiếu nại về thuế); thời gian thực hiện thủ tục hành chính thuế xuống dưới 110 giờ/năm.

Giải quyết nhanh chóng về thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng để các doanh nghiệp có nguồn vốn kinh doanh. Bảo đảm 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định; công khai, minh bạch theo quy định của Luật quản lý thuế về các quy trình thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại của người nộp thuế.

1.7. Chỉ số về cạnh tranh bình đẳng

Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố và đơn vị có liên quan: Thực hiện công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và các chính sách hỗ trợ của trung ương, của tỉnh tới tất cả các loại hình doanh nghiệp. Không phân biệt đối xử với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

Phổ biến rộng rãi các chính sách thu hút, kêu gọi đầu tư đối với các công trình trọng điểm, các ngành, lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh tới các doanh nghiệp trên địa bàn, bảo đảm sự cân bằng trong việc tiếp nhận thông tin của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn.

Tiếp tục triển khai cổ phần hóa Đoàn quản lý đường bộ thuộc Sở Giao thông Vận tải thành Công ty cổ phần; thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình. Tăng cường chỉ đạo, tổ chức lại sản xuất kinh tế tập thể, thực hiện chuyển đổi hợp tác xã theo quy định.

1.8. Chi số về hỗ trợ doanh nghiệp

Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan:

Thường xuyên tổ chức đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư. Đảm bảo hệ thống đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp hoạt động liên tục, giải đáp đúng hạn các câu hỏi của doanh nghiệp.

Thực hiện xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Mở rộng nhiều hình thức đầu tư thích hợp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hợp tác đầu tư, áp dụng rộng rãi các hình thức đầu tư PPP (BOT, BT...) để phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, thuận lợi trong lưu thông hàng hóa, cung cấp các dịch vụ rút ngắn chuỗi giá trị của các mặt hàng thiết yếu, hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Giao Sở Công thương, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch và các đơn vị có liên quan:

(1) Nghiên cứu, cập nhật thông tin, nắm bắt nhu cầu thị trường tiêu thụ hàng hóa, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, hợp tác xã; giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đặc sản của tỉnh; hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã xúc tiến bán hàng.

(2) Kết nối doanh nghiệp với thị trường tiêu thụ thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại; chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại trong nước nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục vụ nhu cầu người tiêu dùng và trụ vững tại thị trường nội địa.

(3) Khai thác triệt để hợp tác giữa các tỉnh, thành phố vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2017-2020 để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tổ chức giới thiệu sản phẩm tại một số trung tâm thương mại, cửa hàng tiêu thụ sản phẩm đặc thù tại địa phương. Đồng thời, tổ chức các hội nghị kết nối doanh nghiệp sản xuất với doanh nghiệp sản

xuất, kết nối doanh nghiệp sản xuất với nhà phân phối và kết nối doanh nghiệp của tỉnh với các địa phương khác nhằm thúc đẩy hình thành các mối quan hệ hợp tác kinh doanh.

(4) Tiếp tục hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp địa phương thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan:

Tham mưu xây dựng Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh. Xây dựng nhãn hiệu cho 02 sản phẩm đặc sản của tỉnh. Hỗ trợ thành lập mới 02 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

1.9. Chỉ số về tỉnh minh bạch

Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Thực hiện công khai công tác quy hoạch, kế hoạch và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương, địa phương; quy trình xử lý công việc liên quan đến người kinh doanh, doanh nghiệp lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chỉ đạo công khai dự toán, quyết toán ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện trên Cổng thông tin điện tử Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

1.10. Chỉ số về đào tạo lao động

Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo:

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hòa Bình đến năm 2020. Tiếp tục triển khai Đề án về đào tạo nhân lực chất lượng cao, nâng cao chất lượng đào tạo các trường, trung tâm dạy nghề. Tăng cường thành lập, liên kết hệ thống các trung tâm giới thiệu việc làm tại các địa phương với các khu, cụm công nghiệp nhằm kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo, tuyển dụng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin về thị trường lao động, dịch vụ giới thiệu việc làm.

Đẩy mạnh xã hội hóa phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ cao và các ngành chủ lực của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị và phổ biến, quán triệt tới từng

cán bộ, công chức, viên chức nhân viên của cơ quan, đơn vị mình; chịu trách nhiệm về việc sụt giảm các chỉ số thành phần PCI liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Trước ngày 15/11/2017 và các năm tiếp theo, các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch này trong năm và Kế hoạch thực hiện năm tiếp theo, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/11 hằng năm.

4. Giao Sở Nội vụ đề xuất, xây dựng thang điểm thi đua và chế độ khen thưởng, kỷ luật tương ứng với các nhiệm vụ được giao, phù hợp với Kế hoạch này.

5. Giao Sở Thông tin và Truyền thông, phối hợp với các cơ quan báo đài tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới các cấp chính quyền, tổ chức doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về Kế hoạch này.

6. Giao hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hòa Bình tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp chuyển tới các cơ quan quản lý nhà nước để xử lý, giải quyết; định kỳ hằng quý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình triển khai thực hiện; đồng thời gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để đề xuất điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang